

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2022/HNGĐ-ST

Ngày:17-02-2022

Về việc “Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hà Minh T

2.Bà Trần Thị N

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh K-Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 11/02/2001 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phước Cường, xã Hậu Thạnh T, huyện T, tỉnh Long An.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Nguyễn Rót, xã Hậu Thạnh Đ, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh T đăng ký kết hôn ngày 21/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh Đ, huyện T. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, đến năm 2020 sau khi sinh con thì phát sinh mâu thuẫn là do hai bên tính tình không hợp với nhau và anh T còn ghen tương kiểm chuyện đánh chị. Nay tình cảm chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống có 02 con tên Nguyễn Ngọc Như H, sinh ngày 28/7/2020 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 28/7/2020. Nay chị H xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Theo lời trình bày của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn anh T thừa nhận là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, trong thời gian chung sống khi anh phát hiện chị H có nhắn tin cho 01 người đàn ông khác và anh có gọi điện thoại xác minh người đó nói có quen thì anh giận có đánh chị H. Nay anh đồng ý theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Thống nhất với lời trình bày của chị H có con chung là Nguyễn Ngọc Như H, sinh ngày 28/7/2020 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 28/7/2020, hiện nay đang sống chung chị H, nhưng cho anh gặp con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc T đăng ký kết hôn ngày 21/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh Đ, huyện T, tỉnh Long An, là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật, nay xảy ra tranh chấp ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc T chung sống với nhau từ năm 2019, đến năm 2020 đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh Đ. Sau khi kết hôn chị H và anh T về sống chung với cha mẹ chị H tại xã Hậu Thạnh T, trong thời gian này hai bên sống có phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm.

[2.2] Nguyên nhân, tại phiên tòa chị H khai do anh T không chịu làm ăn mà hay đi chơi xa nhà nhiều ngày, ngoài ra anh T ghen tương vô cớ có đánh đập chị, còn anh T thừa nhận có đi xa để kiếm việc làm, nhưng sau khi về phát hiện chị H nhắn tin điện thoại với người đàn ông khác thì anh hỏi chị H trả lời chỉ nhắn tin bạn bè, nên anh nói đã có con mà còn nhắn tin bạn bè thì chị H không nghe cho nên anh có đánh chị H, vì vậy chị H và anh T sống ly thân từ ngày 30/4/2021. Từ những nguyên nhân này cho thấy mục đích hôn nhân giữa chị H và anh T không đạt được và cuộc sống chung không thể kéo dài, do đó tại phiên tòa chị H yêu cầu xin ly hôn thì anh T đồng ý. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị H với anh T tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện đúng quy định của pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa chị H và T thống nhất trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như H, sinh ngày 28/7/2020 và

Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 28/7/2020 và hiện nay đang sống với chị H, nên tại phiên tòa chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung anh T đồng ý là phù hợp. Bởi căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...” và hiện nay cháu H, cháu Ý dưới 36 tháng tuổi, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận nuôi con của chị H và anh T là có căn cứ.

[4] Đối với việc cấp dưỡng, tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc chị H không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tại phiên chị H và anh T thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh T không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, 55, 58; khoản 3 Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng khoản 8 Điều 26 Nghị Quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Ngọc T.

2.Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con là Nguyễn Ngọc Như H, sinh ngày 28/7/2020 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 28/7/2020 (hiện nay đang sống với chị H); anh Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có đơn yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004038 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sang thành án phí.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoàng